

Bản án số: 31/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 22-01-2026

V/v “*Không công nhận vợ chồng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - VĨNH LONG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc

- Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Khắc Hiệp

2. Ông Nguyễn Văn Sơn

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Sĩ – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 358/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp “*không công nhận vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/12/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2026/QĐST-HNGĐ ngày 15/01/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Hồng N, sinh năm 1977. Địa chỉ: số A, ấp X, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long. (có đơn xin vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Huỳnh Văn A, sinh năm 1972. Địa chỉ: số A, ấp X, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 14/8/2025, đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Phạm Thị Hồng N trình bày:

Bà N1 và ông Huỳnh Văn A cưới nhau vào năm 1999 nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn, hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống có 02 người con chung tên Huỳnh Thị Phương T, sinh năm 2000 đã trưởng thành và Huỳnh Phạm Anh T1, sinh ngày 14/6/2013 hiện nay đang sống chung với bà N.

Quá trình chung sống phát sinh nhiều bất đồng quan điểm và đã ly thân hơn 02 năm nay không còn sống chung, mâu thuẫn không thể hàn gắn được.

Nay bà N yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

1. Về hôn nhân: Bà N yêu cầu Tòa án không công nhận bà N với ông Huỳnh Văn A là vợ chồng.

2. Về con chung: Huỳnh Thị Phương T, sinh năm 2000 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng Huỳnh Phạm Anh T1, sinh ngày 14/6/2013, không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bà N bận công việc làm ăn không thể tham gia tố tụng tại Tòa án được nên yêu cầu Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Huỳnh Văn A vắng mặt và cũng không có ý kiến gửi đến Tòa án nên không có ý kiến trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến giải quyết vụ án cho rằng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng; Tại phiên tòa Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, các Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đầy đủ theo đúng thủ tục tố tụng; người tham gia tố tụng là nguyên đơn nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền của mình trong quá trình tố tụng, tuy nhiên bị đơn đã vi phạm không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 14, 15, 53, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Hồng N:

Về hôn nhân: Không công nhận bà Phạm Thị Hồng N với ông Huỳnh Văn A là vợ chồng;

Về con chung: Huỳnh Thị Phương T, sinh năm 2000 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Giao cho bà N được trực tiếp nuôi dưỡng Huỳnh Phạm Anh T1, sinh ngày 14/6/2013 (theo nguyện vọng của con chung). Bà N không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản và nợ chung: Bà N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà N có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007116 ngày 24/10/2025 là đủ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Bà Phạm Thị Hồng N yêu cầu Tòa án không công nhận là vợ chồng với ông Huỳnh Văn A, do bị đơn sinh sống tại xã Đ, tỉnh Vĩnh Long

nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Phạm Thị Hồng N có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Huỳnh Văn A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không có mặt theo yêu cầu của Tòa án. Do đó căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này là đúng theo quy định của pháp luật.

[3] *Về hôn nhân*: Bà Phạm Thị Hồng N và ông Huỳnh Văn A sống chung với nhau như vợ chồng sau ngày 03/01/1987 mà không đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân không hợp pháp và không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do việc sống chung không mang lại hạnh phúc, có nhiều mâu thuẫn, các bên đã ly thân nên yêu cầu của bà N là có căn cứ phù hợp theo quy định tại các Điều 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận không công nhận bà N và ông A là vợ chồng.

[4] Về con chung: Huỳnh Thị Phương T, sinh năm 2000 đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Xét thấy con chung Huỳnh Phạm Anh T1, sinh ngày 14/6/2013 hiện nay đang sống chung ổn định với bà N; ông A cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu được nuôi con chung của bà N nên Hội đồng xét xử quyết định giao Huỳnh Phạm Anh T1, sinh ngày 14/6/2013 (theo nguyện vọng của Anh T1) cho bà N được trực tiếp nuôi dưỡng. Bà N không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: không có yêu cầu nên không xem xét.

[6] Bà N phải nộp án phí hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 238, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 14, 15, 53, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15, ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực;

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Hồng N. Không công nhận bà Phạm Thị Hồng N với ông Huỳnh Văn A là vợ chồng.

- Về con chung: Huỳnh Thị Phương T, sinh năm 2000 đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Bà N được trực tiếp nuôi dưỡng Huỳnh Phạm Anh T1, sinh ngày 14/6/2013. Bà N không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Ông Huỳnh Văn A có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo qui định.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí hôn nhân và gia đình: Bà N phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0007116 ngày 24/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Như vậy án phí bà N đã nộp xong.

Đương sự vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 9 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 9 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Đại Điền;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Hữu Lộc